

Gò Vấp, ngày 09 tháng 4 năm 2023

CÔNG KHAI THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU- CHI NGÂN SÁCH QUÝ I NĂM 2023

(Dùng cho đơn vị dự toán cấp trên và đơn vị
dự toán sử dụng ngân sách nhà nước)

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Trường Mầm non Sen Hồng công khai tình hình thực hiện dự toán thu-chi ngân sách quý I/2023 như sau:

ĐV tính: đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện quý	Ước thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện quý này so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
1	2	3	4	5	6
I	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí				
1	Số thu học phí	589.800.000	228.498.000	39%	252%
2	Chi từ nguồn thu học phí được để lại		227.365.040		875%
3	Số phí, lệ phí nộp NSNN				
II	Dự toán chi ngân sách nhà nước	8.338.566.000			
1	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo, dạy nghề	8.338.566.000	1.123.913.585		
1.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	8.289.966.000			
a)	Chi k thường xuyên (nguồn 12)	5.343.638.158	1.123.913.585	21%	108%
b)	Chi k thường xuyên (nguồn 14)	2.946.327.842		0%	0%
b.1	10% tiết kiệm dự toán chi thường xuyên (không kể tiền lương, có tính chất lương) (nguồn 14)	41.904.000		0%	
b.2	Kinh phí Nghị quyết 03 (nguồn 14)	2.904.423.842			
1.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	48.600.000			
	- Hỗ trợ Tết 2023	48.600.000	48.600.000	100%	108%

Gò Vấp, Ngày 09 tháng 4 năm 2023

TRƯỜNG
MẦM NON
SEN HỒNG
Trần Thị Cẩm Hồng

**BẢNG THUYẾT MINH TÌNH HÌNH THỰC HIỆN DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC
QUÝ 1 NĂM 2023**

I. Tổng quan tình hình sử dụng dự toán năm 2023

	Nguồn 13 (chi thường xuyên)	Nguồn 14 (10% tiết kiệm dự toán chi thường xuyên)	Nguồn 14 (chi NQ 03)	Nguồn 12 (chi không thường xuyên)	Tổng cộng
Tồn năm 2022 chuyển sang	343.256			0	343.256
Dự toán giao trong năm 2023	5.343.638.158	41.904.000	2.904.423.842	48.600.000	8.338.566.000
Dự toán đã sử dụng	1.123.913.585	0	0	48.600.000	1.172.513.585
+ Quý 1	1.123.913.585			48.600.000	1.172.513.585
+ Quý 2					0
+ Quý 3					0
+ Quý 4					0
Tồn cuối kỳ	4.220.067.829	41.904.000	2.904.423.842	0	7.166.395.671

II. Chi tiết tình hình sử dụng dự toán ngân sách theo nguồn kinh phí:**1/ Chi thường xuyên (nguồn 13) :**

Mã nội dung kinh tế	Chi tiêu	Dự toán đã sử dụng	
		Quý 1/2023	Lũy kế từ đầu năm
B	C	1	2
		1.172.513.585	1.172.513.585
6001	Lương theo ngạch, bậc	403.126.952	403.126.952
6051	Lương hợp đồng theo chế độ	87.988.435	87.988.435
6101	Tiền công trả cho lao động thường xuyên theo htr.đồng	9.834.000	9.834.000
6105	Phụ cấp chức vụ	67.539.765	67.539.765
6112	Phụ cấp làm đêm; làm thêm giờ	133.243.615	133.243.615
6113	Phụ cấp ưu đãi nghề	894.000	894.000
6115	Phụ cấp theo nghề, theo công việc	80.474.365	80.474.365
6301	Phụ cấp thâm niên vượt khung; phụ cấp thâm niên nhẹ	101.083.055	101.083.055
6302	Bảo hiểm xã hội	17.328.523	17.328.523
6303	Bảo hiểm y tế	11.552.347	11.552.347
6304	Kinh phí công đoàn	5.776.177	5.776.177
6449	Khác	238.925.352	238.925.352
6501	Chi khác	9.946.999	9.946.999
6704	Khoản công tác phí	4.800.000	4.800.000

2/Chi thường xuyên (nguồn 14) :

- Tăng lương theo Nghị định 47/2017/NĐ-CP: đồng.
- Chi Nghị quyết 03 trong quý 1 năm 2023: đồng.

3/Chi không thường xuyên (nguồn 12) :